

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 07- 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long

Bà Vi Thị Thuật

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Dân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 26/10/1969 tại huyện L, tỉnh H

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1942, hiện trú tại Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Con bà Nguyễn Thị D sinh năm 1945 (đã chết).

Vợ: Tô Thị N, sinh năm 1973, hiện trú tại thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bản án số 03/2010/HSST ngày 10/5/2010 của TAND huyện Bảo Yên xử phạt Nguyễn Xuân T 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 03/11/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/12/2019, tạm giam ngày 22/12/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: Hoàng Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 19/12/2019, tại thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, lực lượng công an bắt quả tang Nguyễn Xuân T đang tàng trữ 04 gói nhỏ gồm: 02 gói giấy bạc màu vàng, 01 gói ni lon màu hồng bên trong là gói giấy bạc màu vàng, 01 gói ni lon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ bằng ni lon màu hồng. Bên trong các gói nhỏ đều chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng, T khai là Heroine. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 19/12/2019 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-400.05 đi từ nhà tại thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai lên Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh Lào Cai để uống thuốc Methadone. Khi đi đến thôn C2, xã C bị cáo gặp Hoàng Văn S, Sơn đưa cho bị cáo 500.000đ và nhờ bị cáo mua hộ ma túy, bị cáo nhất trí. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi được khoảng 300m thì gặp Nông Văn B (địa chỉ: Thôn C1, xã C), bị cáo cho B đi cùng xe lên Bệnh viện đa khoa huyện B uống thuốc Methadone. Khoảng 07 giờ 30 phút, sau khi uống thuốc xong, B ra đầu cầu L đợi, bị cáo xuống khu vực nhà xác Bệnh viện đa khoa huyện B gặp một người đàn ông tên S1 và mua của người này 500.000đ được 04 gói nhỏ ma túy. Bị cáo cho ma túy vào túi áo khoác bên trái sau đó điều khiển xe ra đầu cầu L đón B đi về nhà. Khi về đến địa phận thôn H, xã C thì bị cáo bị lực lượng Công an bắt quả tang, bị cáo đã tự giác giao nộp ma túy trong túi áo khoác.

Tại kết luận giám định số 21/GĐMT ngày 21/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai kết luận: 04 gói nhỏ chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân T có khối lượng 0,41 gam là loại chất ma túy Heroine. Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSBY ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,35 gam ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận ngày 19/12/2019 bị cáo được Hoàng Văn S nhờ mua hộ ma túy nên bị cáo đã mua 04 gói ma túy cho S. Mặc dù Hoàng Văn S không thừa nhận nhờ bị cáo mua ma túy, tuy nhiên vật chứng thu giữ trên người bị cáo gồm 04 gói nhỏ bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,41 gam đã được kết luận là chất ma túy Heroine. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 03/2010/HSST ngày 10/5/2010 của TAND huyện Bảo Yên, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục nghiện hút ma túy và vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố mẹ đẻ của bị cáo là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Liên quan đến vụ án có Hoàng Văn S ở thôn C2, xã C, theo bị cáo khai ngày 19/12/2019 S đã đưa 500.000đ nhờ bị cáo mua ma túy. Quá trình điều tra không chứng minh được Hoàng Văn S đưa tiền cho bị cáo nhờ mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, xét thấy là đúng pháp luật. Đối với anh Nông Văn B là người đi cùng bị cáo từ xã C lên Bệnh viện đa khoa huyện B, do anh B không biết bị cáo có tàng trữ ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm. Đối với người đàn ông tên S1 ở thị trấn P, huyện B theo bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực Bệnh viện đa khoa huyện B, quá trình điều tra không xác định được cụ thể căn cước lai lịch nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,41 gam Heroine, cơ quan giám định đã sử dụng 0,06 gam và hoàn lại 0,35 gam, xét thấy đây là vật chứng thuộc diện cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn trắng xanh biển kiểm soát 24B2-400.05 xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu chung của bị cáo và vợ là chị Tô Thị N, chị N không biết việc bị cáo đi mua ma túy. Do bị cáo không sử dụng chiếc xe làm công cụ phương tiện tàng trữ ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho vợ bị cáo, xét thấy là phù hợp.

[7]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng là đúng, về mức hình phạt với bị cáo là cao, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức án phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 năm 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/12/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine được niêm phong bằng bì thư của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Bề mặt phong bì ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án vụ Nguyễn Xuân T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 19/12/2019 tại thôn Hồng Cam, xã Cam Cạn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai”.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Giang Thanh